

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Ngọc Vạn;

2. Bà Phạm Thị Thuyến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Tr, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: C), sinh năm 1985; trú tại: Thôn Tr, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Tr, xã Ph, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn C (C) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ph, huyện Gi tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/01/2013. Sau khi kết hôn, hai người sống cùng gia đình anh C (C) tại xã Ph, huyện Gi, cuộc sống chung giữa hai người hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C tự ý bỏ đi làm ăn xa, không liên lạc, không quan tâm gì đến vợ con, khi về anh cũng không nói gì, dẫn vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn, đầu năm 2018 chị về sống cùng bố mẹ đẻ ở cùng thôn, hai

người ly thân, không gặp gỡ, quan tâm đến nhau từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

*Về quan hệ con chung:* Chị và anh C (C) có 02 con là Nguyễn Việt H, sinh ngày 11/11/2013 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 16/9/2016, các con hiện đang do chị nuôi dưỡng. Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, anh C không gặp gỡ, quan tâm đến các con. Ly hôn, chị đề nghị giao cả 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; hiện chị làm công nhân, thu nhập ổn định từ 6 đến 7 triệu đồng/tháng, được bố mẹ đẻ cho nhà đất và trông nom, chăm sóc các con giúp khi chị đi làm nên chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con.

*Bị đơn - anh Nguyễn Văn C (C) trình bày:* Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị H trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do hai người không hợp tính nết, quan điểm sống bất đồng. Anh xác định đến nay tình cảm vợ chồng giữa hai người đã hết nên anh nhất trí ly hôn chị H. Về con, tại buổi hoà giải ngày 01/11/2023 anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn; chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con, chị không yêu cầu anh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, nhưng sau đó anh có văn bản thay đổi nội dung thoả thuận, anh đề nghị Toà án giao cho anh nuôi con Nguyễn Việt H, giao cho chị nuôi con Nguyễn Ngân H. Hiện anh làm thuê tại xưởng mộc, thu nhập hơn 15 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con; trong thời gian từ năm 2019 đến nay anh không thăm nom, cấp dưỡng cho các con là do gia đình chị H ngăn cản, mặc dù anh không có căn cứ chứng minh điều này.

*Về quan hệ tài sản chung:* Cả chị H, anh C (C) đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại lời khai, ông Nguyễn Văn Ng là bố đẻ của chị H trình bày:* Về việc kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung giữa chị H và anh C đúng như nội dung chị H trình bày. Ông xác định suốt thời gian chị H, anh C sống ly thân, từ năm 2018 đến nay anh C không gặp gỡ, quan tâm đến vợ con; các con đều do chị H và gia đình ông chăm sóc, nuôi dưỡng; hiện các cháu đều khoẻ mạnh, kết quả học tập hàng năm đều đạt học lực giỏi; tháng 5 năm 2022 ông bà đã tặng nhà đất cho chị H để mẹ con chị có chỗ ở ổn định. Ông đề nghị Toà án xem xét, giải quyết việc ly hôn và nuôi con theo nguyện vọng của chị H.

*Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Ph cung cấp:* Địa phương xã Ph xác định hôn nhân giữa chị H và anh C (C) là hợp pháp, quá trình chung sống hai người đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân đã lâu đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định của pháp luật; về con chung, đề nghị Toà án xem xét nguyện vọng của các con, hoàn cảnh điều kiện của hai vợ chồng để giải quyết cho phù hợp.

*Tại đơn trình bày nguyện vọng:* Cả hai cháu Nguyễn Việt H và Nguyễn Ngân H đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên Tòa: Chị H vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, đề nghị Tòa án giao 2 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con; anh C (C) nhất trí ly hôn; anh đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Việt H cho anh nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Ngân H cho chị H nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng cho con số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/con/tháng, 02 con là 3000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 21; Điều 147, các điều 227, 228, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn C (C); giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh C, buộc anh C cấp dưỡng cho con hàng tháng, số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/con/tháng, 02 con là 3000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con thành niên; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); anh C phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định tại các điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C (C) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ph, huyện Gi nơi sinh sống của anh chị tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị H và anh C (C) là hợp pháp.

[3] Do vợ chồng mâu thuẫn, đầu năm 2018 chị H về sống cùng bố mẹ đẻ, hai người ly thân, không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, anh C (C) cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh C (C).

[4] Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con là Nguyễn Việt H, sinh ngày 11/11/2013 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 16/9/2016, hiện các con đang ở cùng chị H. Sau khi ly hôn, chị H đề nghị giao 02 con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C (C) phải cấp dưỡng cho con; anh C đề nghị giao con Nguyễn Việt H cho anh nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Ngân H cho chị H nuôi dưỡng. Trường hợp

Toà án giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng cho con hàng tháng, số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/con/tháng, 02 con là 3000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên. HĐXX thấy rằng, đầu năm 2018 do mâu thuẫn, chị H và 02 con về sống cùng bố mẹ đẻ của chị, kể từ đó 02 con do một mình chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cùng với sự giúp đỡ của bố mẹ chị; anh C không gặp gỡ, quan tâm đến các con. Hiện các con đều phát triển bình thường, có sức khỏe tốt, kết quả học tập hàng năm theo nhà trường cung cấp đều đạt học lực giỏi; hiện chị làm công nhân có thu nhập ổn định từ 6 đến 7 triệu đồng/tháng, được bố mẹ tặng cho nhà đất, hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc các con nên có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Mặt khác, các con đều có nguyện vọng ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Như vậy, để giữ ổn định, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng cho con hàng tháng cho đến khi con thành niên.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng nên phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn C (C).

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Nguyễn Việt H, sinh ngày 11/11/2013 và Nguyễn Ngân H, sinh ngày 16/9/2016 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C (C) cấp dưỡng cho con hàng tháng, số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/con/tháng, 02 con là 3000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn C (C) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (trả tiền), chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh C (C) chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (trả tiền) thì anh C (C) phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thì được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí số AA/2020/0000496 ngày 01 tháng 11 năm 2023; anh Nguyễn Văn C (C) phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn C (C) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã Ph, H.Gi;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Quốc Quân**